

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO-BỘ TÀI CHÍNH
Số: 81/2003/TTLT/BTC-
BGD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2003

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

*Hướng dẫn nội dung, mức chi và quản lý kinh phí thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo đến năm 2005*

Căn cứ Quyết định số 71/2001/QĐ-TTg ngày 04/05/2001 của Thủ tướng Chính phủ về các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2001-2005;

Căn cứ Quyết định số 42/2002/QĐ-TTg ngày 19/03/2002 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2003/QĐ-TTg ngày 17/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo đến năm 2005;

Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung, mức chi và quản lý kinh phí đối với các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và Đào tạo đến năm 2005 như sau:

I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

1- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về Giáo dục và Đào tạo được cân đối trong dự toán chi ngân sách Trung ương, được sử dụng theo đúng các nội dung hoạt động của chương trình.

Việc cấp phát, quản lý, thanh quyết toán kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia về Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước. Các Bộ, ngành và các địa phương có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính các cấp quản lý chặt chẽ kinh phí của Chương trình, kiểm tra các khoản chi tiêu theo đúng mục tiêu, nội dung, chế độ quy định.

2- Ngoài kinh phí do ngân sách Trung ương cấp cho các Bộ, ngành và các địa phương; Các cấp chính quyền địa phương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cần huy động thêm các nguồn kinh phí khác như: đóng góp tự nguyện của cá nhân, các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài nước (bằng tiền, hiện vật, công lao động...), bổ sung từ ngân sách địa phương và kinh phí của các Bộ, ngành để thực hiện các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo.

Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí huy động thêm thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này và các chế độ quản lý tài chính hiện hành.

II- NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

A- Nội dung và một số mức chi chủ yếu:

1- Dự án củng cố và phát huy kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

Kinh phí của Dự án được chi cho các nội dung sau đây:

1.1- Chi cho việc tổ chức các lớp học xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

1.1.1- Chi mua sách giáo khoa, học phẩm tối thiểu cho học viên.

1.1.2- Cấp sách giáo khoa, học phẩm tối thiểu cho học sinh ở các cơ sở giáo dục thuộc xã có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; học sinh học chương trình bổ túc trung học cơ sở theo phương thức không chính quy vì hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn.

1.1.3- Chi mua tài liệu giảng dạy, sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho giáo viên.

1.1.4- Chi mua hồ sơ theo dõi, biểu mẫu in sẵn, sổ điểm, sổ học bạ, giấy chứng nhận, bằng tốt nghiệp, chi thấp sáng (đối với lớp học ban đêm), chi tổ chức thi tốt nghiệp.

Mức chi cho các nội dung nêu trên (1.1.1, 1.1.2, 1.1.3, 1.1.4) theo thực tế phát sinh tại địa phương và do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

1.1.5- Chi thù lao cho giáo viên: Giáo viên thuộc biên chế ngành giáo dục đứng lớp dạy kiêm nhiệm được hưởng thù lao theo chế độ quy định tại Thông tư số 17/TT-LB ngày 27/7/1995 của Liên Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo "Hướng dẫn chế độ trả lương dạy thêm giờ và phụ cấp dạy lớp ghép của ngành giáo dục và đào tạo" và các quy định hiện hành.

Đối với những người ngoài biên chế ngành giáo dục, nếu có đủ tiêu chuẩn và năng lực giảng dạy, có nhu cầu tham gia giảng dạy các lớp xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập trung học cơ sở, khi

được Phòng Giáo dục ký hợp đồng thì được hưởng mức thù lao tương đương với giáo viên trong biên chế dạy cùng bậc học.

1.2- Chi cho công tác điều tra cơ bản, bao gồm chi xây dựng phiếu điều tra, thu thập và nhập số liệu điều tra được vận dụng theo quy định tại Thông tư số 45/2001/TTLT/BTC-BKHCNMT ngày 18/6/2001 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) “Hướng dẫn một số chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ”.

1.3- Chi hỗ trợ hoạt động của Ban chỉ đạo cấp tỉnh, huyện, xã; Chi hỗ trợ cho cán bộ tổ chức, quản lý lớp học. Mức chi cụ thể do Sở Giáo dục - Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá nghiên cứu đề xuất trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

1.4- Chi công tác kiểm tra, chỉ đạo, công nhận phổ cập: thực hiện chế độ công tác phí quy định tại Thông tư số 94/1998/TT-BTC ngày 30/6/1998 của Bộ Tài chính “Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ công chức Nhà nước đi công tác trong nước”.

1.5- Chi phụ cấp lưu động cho cán bộ làm chuyên trách công tác xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập trung học cơ sở cấp Sở, cấp phòng, cấp xã và cấp trường phải thường xuyên đi đến các thôn, bản, phum, sóc. Mức phụ cấp lưu động hệ số 0,2 so với mức lương tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 35/2001/NĐ-CP ngày 9/7/2001 của Chính phủ về "Chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn".

1.6- Chi cho công tác tuyên truyền, thi đua, khen thưởng, hội nghị, tập huấn... thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2- Dự án đổi mới chương trình, nội dung sách giáo khoa:

2.1- Nhiệm vụ chi của các cơ quan Trung ương:

2.1.1- Chi biên soạn chương trình, giáo trình đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp: Thực hiện theo Thông tư số 87/2001/TT-BTC ngày 30/10/2001 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình khung cho các ngành đào tạo đại học, cao đẳng trung học chuyên nghiệp và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học”.

2.1.2- Chi biên soạn chương trình, sách giáo khoa, sách bài tập, sách giáo viên, sách hướng dẫn nghiệp vụ cho các bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học phổ thông kỹ thuật và giáo dục không chính quy. Cụ thể như sau:

a- Xây dựng chương trình tổng thể và chương trình môn học:

Thù lao thu thập tài liệu nước ngoài: 2.000 đồng - 5.000 đồng/trang.

Biên soạn chương trình:	100.000 đồng/tiết.
Sửa chữa, biên tập tổng thể:	30.000 đồng/tiết.
Đọc phản biện, nhận xét:	10.000 đồng/tiết/người.

b- Biên soạn sách giáo khoa, sách bài tập, sách giáo viên, sách hướng dẫn nghiệp vụ:

Thù lao cho tác giả:	100.000 đồng - 300.000 đồng/tiết.
Thù lao cho chủ biên:	45.000 đồng/tiết.
Thù lao cho tổng chủ biên:	30.000 đồng/tiết.
Thù lao đọc góp ý đề cương:	100.000 đồng - 300.000 đồng/1 bản đề cương.
Thù lao đọc góp ý bản thảo:	1.000 đồng - 3.000 đồng/1 trang bản thảo/người (trang bản thảo khổ 14,5 x 20,5 cm).

c- Thù lao dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt: không quá 35.000 đồng/trang 300 từ.

d- Thù lao minh hoạ sách:

Thù lao cho bìa:	100.000 đồng - 300.000 đồng/bìa.
Thù lao can, vẽ kỹ thuật:	1.000 đồng - 15.000 đồng/hình.
Thù lao vẽ hình minh hoạ có tính nghệ thuật:	20.000 đồng - 200.000 đồng/hình.

e- Chi cho tổ chức hoàn thiện sách:

Chủ nhiệm “Dự án đổi mới chương trình, nội dung sách giáo khoa” xem xét sự cần thiết và quyết định tổ chức trại hoàn thiện sách đối với từng loại sách cụ thể. Trong thời gian tập trung theo quy định để hoàn thiện sách trước khi tổ chức thẩm định, được chi các nội dung sau:

Chi thù lao cho tác giả, biên tập viên: 80.000 đồng/người/ngày.

Chi phụ cấp tiền ăn và tiêu vật (tác giả, biên tập viên, thành viên ban tổ chức): 55.000 đồng/người/ngày.

Tiền nước uống: 15.000 đồng/người/ngày.

Tiền tàu xe: thanh toán theo thực tế.

Ban tổ chức thanh toán tiền thuê chỗ ở, chỗ làm việc tập trung theo Hợp đồng với loại khách sạn trung bình.

f- Chi cho thẩm định sách: Trong thời gian tập trung để tổ chức thẩm định sách được chi các nội dung sau:

Chi phụ cấp tiền ăn và tiêu vật: 55.000 đồng/người/ngày.

Tiền nước uống: 15.000 đồng/người/ngày.

Tiền tàu xe: thanh toán theo thực tế.